

BIỂU 01: TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024*(Kèm theo Nghị quyết số: 579/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Trảng Định)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số kinh phí bổ sung	Ghi chú
A	Điều chỉnh tăng thu ngân sách huyện năm 2024 từ ngân sách tỉnh 6 tháng cuối năm	415.208,000	
1	Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ	2.228,000	Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh
-	Kinh phí quản lý bảo trì đường bộ năm 2024	1.000,000	
-	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng năm 2024	845,000	
-	Kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2024	383,000	
2	Kinh phí tổ chức diễn tập phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2024	2.106,000	Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh
3	Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ	11.787,000	Quyết định 1314/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh
-	Kinh phí mua sắm cân kiểm tra tải trọng xe	130,000	
-	- Kinh phí xác định giá đất cụ thể dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)	500,000	
-	- Kinh phí hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh	10.991,000	
-	Kinh phí nghiên cứu, biên soạn cuốn lịch sử đảng bộ (Phòng GD&ĐT)	166,000	
4	Kinh phí hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch covid-19	92,000	Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh
5	Kinh phí thực hiện Tiểu dự án giải phóng mặt bằng trên địa phận tỉnh Lạng Sơn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư	257.477,000	Quyết định 1379/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh
6	Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ	15.573,000	Quyết định 1371/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh
-	Kinh phí bảo vệ phát triển đất trồng lúa	731,000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách BHYT	12.722,000	
-	Kinh phí thực hiện Đề án xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh giai đoạn 2024-2030	660,000	
-	Kinh phí thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025	1.460,000	
7	Kinh phí hỗ trợ người chăn nuôi có lợn bị tiêu hủy do mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi từ năm 2021 đến năm 30/6/2024	Page 1 8.031,000	Quyết định 1506/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số kinh phí bổ sung	Ghi chú
8	Kinh phí vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình MTQG vùng ĐBDTTS và MN	1.865,000	Quyết định 1169/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh
9	Kinh phí một số nhiệm vụ	61.498,000	Quyết định 1759/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh
	- Kinh phí hỗ trợ theo định mức giường bệnh tăng thêm do tăng giường bệnh năm 2024	270,000	
	- Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2024 của Chính phủ đợt 3 năm 2024 theo Quyết định phê duyệt số 1165/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 và Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh:	133,000	
	- Kinh phí nghiên cứu, biên soạn, xuất bản cuốn Lịch sử truyền thống UBMTTQ Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Trảng Định:	325,000	
	- Kinh phí xây dựng giá đất cụ thể	150,000	
	- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2024	46.645,000	
	- Kinh phí tiền lương hợp đồng đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục đào tạo năm 2024 (50% nhu cầu kinh phí thực hiện)	642,000	
	- Kinh phí tiền lương hợp đồng đơn vị sự nghiệp công lập các lĩnh vực khác năm 2024 (50% nhu cầu kinh phí thực hiện)	38,000	
	- Kinh phí thực hiện hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, hỗ trợ tham gia BHXH tự nguyện, BHYT theo Nghị quyết 05/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	2.270,000	
	- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND năm 2024	11.025,000	
10	Chính sách BHYT (đối tượng tăng thêm các xã ATK)	3.644,000	Quyết định 1792/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND tỉnh
11	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ	25.542,000	
	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2024 của Chính phủ đợt 4 năm 2024 theo Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh	492,000	
	- Kinh phí thực hiện chính sách sự nghiệp giáo dục năm 2024	869,000	
	- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện	231,000	
	- Kinh phí trợ cấp mai táng cho các đối tượng hưởng tham gia kháng chiến	1.006,000	
	- Kinh phí quà tặng chúc thọ, mừng thọ	111,000	
	- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh	2.582,000	
	- Kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với Đảng viên được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND	94,000	
	- Kinh phí thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới	1.675,000	
	- Hỗ trợ kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã	110,000	

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số kinh phí bổ sung	Ghi chú
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ	17,000	Quyết định 1917/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của UBND tỉnh
-	Kinh phí trợ cấp một lần cho dân quân thường trực khi được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ	30,000	
-	Kinh phí hưởng trợ cấp một lần đối với công an xã theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ	20,000	
-	Kinh phí chuyển xếp lương, nâng lương thường xuyên, tuyển mới năm 2024, và kinh phí thực hiện Nghị định số 76/2019-NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ	8.172,000	
-	Hỗ trợ chi khác ngân sách năm 2024	2.500,000	
-	Kinh phí hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc nhóm 4	4.123,000	
-	Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng; khuyến khích đào tạo; thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh	135,000	
-	Hỗ trợ chi khác sự nghiệp giáo dục đào tạo	3.000,000	
-	Kinh phí phụ cấp trực đối với trạm y tế xã theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ	375,000	
12	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ	68,000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	20,000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách dịch vụ công ích thủy lợi phí năm 2023	48,000	
13	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ	19.564,000	Quyết định 1946/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ giáo viên dạy khuyết tật theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP từ năm 2012 đến năm 2024	10.564,000	
-	Hỗ trợ các huyện đầu tư cơ sở hạ tầng xã an toàn khu	9.000,000	
14	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ	5.733,000	Quyết định 1994/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh
-	Kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2024: 1.113 triệu đồng;	1.113,000	
-	Kinh phí thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới: 4.620 triệu đồng	4.620,000	
B	Điều chỉnh tăng chi ngân sách năm 2024 từ ngân sách tỉnh 6 tháng cuối năm	415.208,000	
1	Kinh phí đã bổ sung	379.518,270	

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số kinh phí bổ sung	Ghi chú
1.1	Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ	2.228,000	Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí quản lý bảo trì đường bộ năm 2024	1.000,000	
-	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng năm 2024	845,000	
-	Kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2024	383,000	
1.2	Kinh phí tổ chức diễn tập phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2024	2.106,000	Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND huyện
1.3	Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ	11.787,000	Quyết định 1987/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí mua sắm cân kiểm tra tải trọng xe	130,000	
-	Kinh phí xác định giá đất cụ thể dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)	500,000	
-	Kinh phí hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh	10.991,000	
-	Kinh phí nghiên cứu, biên soạn cuốn lịch sử đảng bộ (Phòng GD&ĐT)	166,000	
1.4	Kinh phí hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch covid-19 (Hoàn trả dự phòng)	92,000	Quyết định 2463/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND huyện
1.5	Kinh phí thực hiện Tiểu dự án giải phóng mặt bằng trên địa phận tỉnh Lạng Sơn thuộc Dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư	257.477,000	Quyết định 2352/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của UBND huyện
1.6	Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ	13.453,000	Quyết định 2367/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí bảo vệ phát triển đất trồng lúa	731,000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách BHYT	12.722,000	
1.7	Kinh phí hỗ trợ người chăn nuôi có lợn bị tiêu hủy do mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi từ năm 2021 đến năm 30/6/2024	8.031,000	Quyết định 2216 ngày 17/9/2024 của UBND huyện
1.8	Kinh phí vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình MTQG vùng ĐBDTTS và MN	1.865,000	Quyết định 2361 ngày 03/10/2024 của UBND huyện
1.9	Kinh phí một số nhiệm vụ	61.498,000	Quyết định 2463/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí hỗ trợ theo định mức giường bệnh tăng thêm do tăng giường bệnh năm 2024	270,000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2024 của Chính phủ đợt 3 năm 2024 theo Quyết định phê duyệt số 1165/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 và Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh:	133,000	
-	Kinh phí nghiên cứu, biên soạn, xuất bản cuốn Lịch sử truyền thống UBMTTQ Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Tràng Định:	325,000	

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số kinh phí bổ sung	Ghi chú
-	Kinh phí xây dựng giá đất cụ thể	150,000	
-	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2024	45.289,503	Quyết định 2456 ngày 25/10/2024 của UBND huyện
		1.355,497	Quyết định 2655 ngày 11/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí tiền lương hợp đồng đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục đào tạo năm 2024 (50% nhu cầu kinh phí thực hiện)	642,000	Quyết định 2655 ngày 11/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí tiền lương hợp đồng đơn vị sự nghiệp công lập các lĩnh vực khác năm 2024 (50% nhu cầu kinh phí thực hiện)	38,000	
-	Kinh phí thực hiện hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, hỗ trợ tham gia BHXH tự nguyện, BHYT theo Nghị quyết 05/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	2.270,000	Quyết định 2467 ngày 29/10/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND năm 2024	11.025,000	
1.10	Chính sách BHYT (đối tượng tăng thêm các xã ATK)	3.644,000	Quyết định 2463/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND huyện
1.11	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ	17.269,270	
-	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2024 của Chính phủ đợt 4 năm 2024 theo Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh	492,000	Quyết định 2671 ngày 13/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí thực hiện chính sách sự nghiệp giáo dục năm 2024	869,000	Quyết định 2654 ngày 11/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí trợ cấp mai táng cho các đối tượng hưởng tham gia kháng chiến	1.006,000	Quyết định 2671 ngày 13/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí quà tặng chúc thọ, mừng thọ	111,000	Quyết định 2655 ngày 11/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh	150,270	Quyết định 2667 ngày 12/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí hỗ trợ hằng tháng đối với Đảng viên được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND	94,000	Quyết định 2655 ngày 11/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới	1.675,000	Quyết định 2671 ngày 13/11/2024 của UBND huyện
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ	17,000	Quyết định 2671 ngày 13/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí trợ cấp một lần cho dân quân thường trực khi được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ	30,000	Quyết định 2655 ngày 11/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí hưởng trợ cấp một lần đối với công an xã theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ	20,000	
-	Kinh phí chuyển xếp lương, nâng lương thường xuyên, tuyển mới năm 2024, và kinh phí thực hiện Nghị định số 76/2019-NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ	8.172,000	
-	Kinh phí hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc nhóm 4	4.123,000	

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số kinh phí bổ sung	Ghi chú
-	Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng; khuyến khích đào tạo; thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh	135,000	Quyết định 2655 ngày 11/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí phụ cấp trực đối với trạm y tế xã theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ	375,000	Quyết định 2671 ngày 13/11/2024 của UBND huyện
1.12	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ	68,000	Quyết định 2671 ngày 13/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	20,000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách dịch vụ công ích thủy lợi phí năm 2023	48,000	
2	Kinh phí tiếp tục phân bổ và theo dõi trong năm 2024	35.689,730	
2.1	Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ	2.120,000	
-	Kinh phí thực hiện Đề án xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh giai đoạn 2024-2030	660,000	
-	Kinh phí thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025	1.460,000	
2.2	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ	2.772,730	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện	231,000	
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh	2.431,730	
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã	110,000	
2.3	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ	5.500,000	
-	Hỗ trợ chi khác ngân sách năm 2024	2.500,000	
-	Hỗ trợ chi khác sự nghiệp giáo dục đào tạo	3.000,000	
2.4	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ	19.564,000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ giáo viên dạy khuyết tật theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP từ năm 2012 đến năm 2024	10.564,000	
-	Hỗ trợ các huyện đầu tư cơ sở hạ tầng xã an toàn khu	9.000,000	
2.5	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ	5.733,000	
-	Kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2024: 1.113 triệu đồng;	1.113,000	
-	Kinh phí thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới: 4.620 triệu đồng	4.620,000	
C	Điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2024	Page 6	

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số kinh phí bổ sung	Ghi chú
I	Nguồn kinh phí dự phòng	10.055,216	
1	Điều chỉnh giảm nguồn dự phòng ngân sách huyện tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 bổ sung các nội dung chi	4.699,428	
-	Số đã giảm tại 6 tháng đầu năm	771,700	
-	Kinh phí tổ chức diễn tập phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn	552,800	Quyết định 1806/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND huyện
-	Thu hồi tạm ứng kinh phí dự phòng năm 2024 phục vụ diễn tập phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn (QĐ 1362/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND huyện)	-500,000	
-	Hỗ trợ người dân có lợn chết do bệnh dịch tả lợn Châu Phi	2.409,962	Quyết định 2216/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí diễn tập phòng thủ cấp xã	971,392	Quyết định 117/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí ứng phó, khắc phục hậu quả cơn bão số 3 và kinh phí bồi thường tai nạn lao động	493,574	Quyết định 2457/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND huyện
2	Kinh phí tiếp tục giảm chi nguồn dự phòng ngân sách huyện trong năm 2024 (Theo Quyết định cụ thể)	5.355,788	UBND huyện tổ chức điều hành dự toán, giao bổ sung cho các đơn vị để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh, cấp bách khác
II	Nguồn kinh phí chưa giao chi tiết đầu năm	31.316,178	
II.1	Nguồn kinh phí trong cân đối chưa giao chi tiết	18.469,531	
1	Điều chỉnh giảm nguồn kinh phí chưa giao chi tiết đầu năm ngân sách huyện tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 bổ sung các nội dung chi	14.159,443	
-	Số kinh phí đã báo cáo tại 6 tháng đầu năm	5.448,664	
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	943,281	Phân bổ tại các Quyết định số 1509 ngày 20/6/2024; 1513 ngày 22/6/2024; 1844 ngày 26/7/2024; 1908 ngày 09/8/2024; 2181 ngày 13/9/2024; 2667 ngày 12/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí biến động lương năm 2024	6.248,256	Quyết định số 2395 ngày 10/10/2024; 2655 ngày 11/11/2024 của UBND huyện;
-	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh quý III/2024	1.519,242	Quyết định số 2722 ngày 20/11/2024;
2	Kinh phí tiếp tục giảm chi nguồn kinh phí chưa giao chi tiết đầu năm ngân sách huyện trong năm 2024 (Theo Quyết định cụ thể)	4.310,088	UBND huyện tổ chức điều hành dự toán, giao bổ sung cho các đơn vị để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh
II.2	Nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã ATK	0,000	
II.3	Nguồn kinh phí các chế độ chính sách tại các sự nghiệp	12.846,647	

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số kinh phí bổ sung	Ghi chú
1	Điều chỉnh giảm nguồn kinh phí các chế độ chính sách tại các sự nghiệp chưa giao chi tiết đầu năm ngân sách huyện tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 bổ sung các nội dung chi	12.264,690	
-	Số kinh phí đã báo cáo tại 6 tháng đầu năm	673,242	
-	Kinh phí biến động lương năm 2024	7.811,812	Quyết định số 2395 ngày 10/10/2024; 2655 ngày 11/11/2024 của UBND huyện;
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh quý III/2024	891,000	Quyết định số 2722 ngày 20/11/2024;
-	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	771,941	Quyết định số 2371 ngày 04/10/2024; 2654 ngày 11/11/2024 của UBND huyện
-	Kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ	453,438	
-	- Chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ	785,230	Quyết định 2654 ngày 11/11/2024 của UBND huyện
-	- Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH - BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính	150,740	
-	- Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ	468,200	
-	Kinh phí hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện Quý II+III/2024	259,087	Quyết định số 2371 ngày 04/10/2024; 2654 ngày 11/11/2024 của UBND huyện
2	Kinh phí tiếp tục giảm chi nguồn kinh phí kinh phí các chế độ chính sách tại các sự nghiệp chưa giao chi tiết đầu năm ngân sách huyện trong năm 2024 (Theo Quyết định cụ thể)	581,957	UBND huyện tổ chức điều hành dự toán, giao bổ sung cho các đơn vị để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh

16338,465

2.179,022

4616,088

306,000